

ĐÍNH CHÍNH NHỎ VỀ ĐẾ THÍCH QUA BẢN THẦN TÍCH TẠI HƯNG YÊN

LÊ THỊ VÂN ANH^(*)

Trong quá trình đi tìm sự biến đổi của Đế Thích, một vị thần chủ vùng trời Thao Lợi thiên, trở thành vị Vua Cờ được thờ trong các ngôi chùa có tên là chùa Vua, chúng tôi về chùa và đền thờ Thiên Đế ở thôn Lưu Cầu, xã Vĩnh Bảo, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên. Trong đền và chùa còn lưu lại một bản Linh tích Đức Thiên Đế. Bản này khác nhiều với những bản ở thôn Lưu Hạ, xã Lưu Xá và Chùa Vua ở Hà Nội. Xin giới thiệu tóm lược nội dung của bản thần tích ấy như sau:

1. Linh tích Đức Đế Thích

“Thiên phụ sinh ra đức Thiên Đế là Tinh Đức Vương.

Thân mẫu là Bảo Nguyệt Quang hoàng hậu.

Niên hiệu Bàn Cổ năm thứ 48 - ngày một tháng Giêng năm Giáp Thân, vào khoảng năm 2736 trước Công nguyên, giờ Ngọ, thân mẫu là Bảo Nguyệt Quang hoàng hậu sinh ra Đế Thích tại nước Thiên Tiên. Khi Ngài sinh ra có 4 tên gọi:

- Đế Thích
- Nhân Đà La
- Kiều Đạo Giai.
- Ngọc Hoàng

Đến năm Giáp Ngọ, giờ Tý, ngày 9 tháng Giêng, Ngài và cha mẹ được thăng lên Thiên cung

Ngài Tinh Đức Vương lên làm Đế Thiên.

Nguyệt Quang hoàng hậu lên làm Kim Chỉ chính cung hoàng hậu.

Đức Thiên Đế làm Đại phẩm thiên vương, thiên chúa Đế Thích đệ hằng Nhân Thánh Đế thống lục dục thiên Ngọc Hoàng. Vị hiệu Thiên Chí Tôn huyền cung cao thượng đế.

Ngày 9 tháng Giêng hằng năm là ngày khánh hạ của Chư thiên Thượng đế (Trích ở Đạo Làng diên quang tập)

Như vậy, theo Linh tích, ngày 9 tháng Giêng năm Giáp Ngọ, khoảng năm 2725 năm trước Công nguyên, niên hiệu Bàn Cổ năm thứ 59, Đức Đế Thích lên Thiên cung giữ chức Thiên Đế trong lúc Ngài mới 11 tuổi.

Dưới hạ giới phía Tây phương, lúc đó có *Đại Càn Bà vương* dâng con gái lên Thượng Đế làm Ngọc Chỉ phu nhân và được Thượng Đế chấp nhận. Sau khi đó Bà vương lại trở về cõi Tây. Khi về, Bà vương dâng sớ lên Thượng Đế để mời

*. ThS., Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Vĩnh Phúc.

ngài Đế Thích xuống chơi (với ngầm ý là thủ tiêu Thượng Đế).

Sớ tấu lên, được Thượng Đế chấp nhận. Đế Thích xuống chơi. Bà Vương đón tiếp niềm nở, long trọng và mời Đế Thích vào vườn hoa để thưởng ngoạn. Mặt khác, Bà vương sai đun vạc lớn đổ đầy dầu, chờ khi dầu sôi sẽ làm hại Đế Thích.

Trong khi Đế Thích thưởng ngoạn trong vườn, thì bỗng nhiên có một người mặc áo trắng (Phật tổ) đến bảo với Thiên Đế rằng: Kẻ kia sắp làm hại người, ta cho người một cái quạt và người đi từ hướng Bắc xuống hướng Nam. Nếu Bà vương đuổi theo thì người lấy quạt này mà quạt sẽ tránh được tai nạn. Thiên Đế cảm tạ và nhận quạt vội đi về hướng Nam theo lời Phật tổ chỉ dẫn.

Ngay lúc đó, Đức Phật hiện thành Đế Thích du ngoạn trong vườn. Bà vương thấy vạc dầu sôi, vội vào vườn tìm Thiên Đế. Bà Vương ôm lấy Thiên Đế và ném vào vạc dầu sôi. Bỗng thấy Ngài (tức Phật tổ) ngồi trong vạc mà tắm như ở chỗ nước lạnh. Bà vương nhìn thấy thất kinh bèn kêu lớn lên rằng: Thần hay là Phật, rồi lập tức bỏ đi tìm Đế Thích. Bà vương chạy xuống hướng Nam và gần đuổi kịp Thiên Đế. Trong lúc nguy cấp, Ngài bèn đem cái quạt ra quạt. Ngay lập tức, tam sơn ngũ nhạc hiện ra để cản đường. Song, Bà vương cũng không phải vừa. Y thè lưỡi ra liếm đi liếm lại rồi nuốt, tự nhiên núi đồi tiêu hết. Đế Thích chạy miết xuống khu Cổ Lộng Lâm thuộc nước Nam Việt (xã Vinh Bảo và xã Ốc Nhiêu ngày xưa). Thấy tình thế quá gấp gáp, Ngài chạy cùng với đám trẻ chăn trâu. Bà vương đuổi qua lũ trẻ chăn trâu và thẳng hướng phía Nam.

Hồi lâu, Thiên Đế đi đến một quán nước (Cung Chiên ngày nay). Bà bán hàng dâng lên Ngài hoa quả, chè nước.

Sau đó, Ngài thấy phía sau quán có 12 người phụ nữ đều không có mắt (vừa bị Bà vương khoét mắt ăn) và ôm tằm, chín đứa trẻ, mới hỏi rằng: Các người là ai? Sao lại bị tai nạn làm vậy?

Mọi người thưa rằng: chúng tôi ở tam thập lục đồng tiên nương trên Bồng Lai đến châu Thượng Đế thì bị giặc Bà Vương khoét mắt. Đế Thích tâu việc ấy tới Thượng Đế. Thượng Đế truyền thụ cho Ngài phép *Lục thần ngoại trí*. Sau khi học được phép, Thượng Đế sai ngài xuống hạ giới diệt Bà Vương; phá huỷ Cổ Lộng Lâm; trừ hổ lang để nhân gian được sống yên ổn, có nhiều ruộng đất cày cấy; điểm hoá cho 12 người tiên có mắt tinh sáng đưa về Thượng Giới.

Lại nói đến Càn Sát Bà vương

Càn Sát Bà vương là một loại giặc quỷ tinh ma, chiếm cứ cả một vùng rộng lớn từ Bắc xuống Nam, có nhiều tà thuật xuất quỷ, nhập thần, quân lính đầu trâu mặt ngựa rất đông làm hại muôn dân. Chúng thường đến những vùng lân cận bắt người, cướp của, làm hại dân lành.

Sau khi nhận lệnh của Thượng Đế, Đế Thích xuống hạ giới đi từ Bắc xuống Nam tìm diệt Bà Vương. Khi Ngài đi đến một quán hàng (Cung Triền thuộc xã Vinh Bảo ngày nay), có bà lão Âu bán hàng tại đó. Bà lão Âu thấy có một người đại trượng phu, dung mạo oai phong liệch vào trong quán hỏi rằng: bà hàng có thấy một Kiều Phụ, mặc áo mỏng màu trắng đi qua đây chưa?

Bà lão thưa rằng: Chưa thấy!

Một lát sau thấy Bà Vương liền xô vào đánh nhau. Hai bên xung đột hồi lâu, cát bụi mù mịt. Đế Thích bèn lấy quạt thần ra quạt, hoá ra cả một vùng trời lửa khói thiêu Càn Sát Bà ra than, Cổ Lộng Lâm

cháy hết. Các loài thú dữ không còn. Nhưng sau đó, 15 loài quỷ gian ác lại kéo đến. Chúng bỏ vây Thiên Đế hồng đánh lại. Ngài dùng linh cung bắn, nhất thời tàn diệt. Sau khi diệt xong giặc Càn Bà và 15 loài quỷ, Ngài ra sau Cung Thiên điểm lại mắt cho 12 người tiên đưa về Thượng Giới.

Rồi Ngài cưỡi trên lưng bò đi thẳng tới phía Tây sông Nghĩa Trụ, nhân dân xô ra bái lạy. Ngài nói rằng: Ta ở trên Tam thập Tam thiên, tên là Đế Thích đến cứu dân, diệt Bà Vương và 15 loài quỷ; từ nay trở đi dân chúng được yên ổn làm ăn, khai phá không còn thảm họa. Nói xong Ngài hóa⁽¹⁾.

Từ đó nhân dân địa phương lập đền thờ tại nơi Ngài hóa, hương đăng liên tục, quốc đảo dân cầu, tiếng tăm lừng lẫy. Nếu gặp hạn hán, phụng nghênh thánh giá lên Cung Thiên cầu đảo đều có linh ứng.

Để nhớ công ơn người xưa, tháng Ba vào đám đều diễn lại sự tích trên. Trong diễn tích, có những câu như:

Nào là bách nghệ bối bưng

Nào là kéo rần trùng choàng râm ran

Mứt bông dành bột các phường

Nào là đội lốt hổ lang ra rừng

Ấy là tích cũ vui mừng

Gần xa nô nức tưng bừng lại coi.

Đế Thích là một vị thiên thần có công lớn đối với nhân dân. Hiện có 72 đền thờ trang trọng khắp đất nước. Ngoài ra, ở khu đền Ăngkor, Campuchia có đền thờ Đế Thích rất nguy nga tráng lệ, đẹp nhất thế giới⁽²⁾.

2. Đế Thích - Nhìn từ một dị bản

Cũng trong chùa và đền thờ Thiên Đế ở làng Trì La, khu vực Cầu Báu hiện nay, còn có một dị bản khác nói về Linh tích

của Đế Thích. Chúng tôi xin giới thiệu nội dung để đối chiếu tham khảo.

Bản Linh tích viết về trại Trì La, trang La Trùng, huyện Ân Thi, phủ Khoái Châu phụng thờ Thiên Đế. Sự tích như sau:

Từ xa xưa, Vua Hùng khai sáng, khai sinh ra nước Nam Việt, đời nọ nối tiếp đời kia. Cha truyền con nối 18 đời vua, với thời gian trên 2000 năm. Trong quá trình đó, thế nước thái bình thịnh trị. Tượng Trưng là ông tổ của nước Việt, một thời kì hưng thịnh khai hóa. Chiêu Vương là cháu của Kinh Dương Vương, đóng đô tại khu vực sông Bạch Hạc thuộc tỉnh Việt Trì, đặt tên nước là Văn Lang.

Chiêu Vương là một vị vua khoan nhân, trí tuệ, sùng Phật pháp, tôn kính thánh thần, chuyên lấy dân làm gốc, luôn chăm lo đến đời sống của nhân dân. Người đời bấy giờ đều khen là ông vua hiền hòa, đức độ.

Lúc bấy giờ, đất nước thanh bình, trong cung rảnh việc, nhân dân no đủ, thiên hạ đều biểu hiện cảnh tượng thái bình, hạnh phúc ấm no. Vua tôi đều đi nhàn du trong thiên hạ.

Đương thời, ở vùng trại Trì La trang, thuộc huyện Thiên Thi, phủ Khoái Châu, quận Sơn Nam, một hôm bỗng mưa gió mù mịt, trời đất tối tăm. Giữa ban ngày mà tựa như đêm. Dân ở trại Trì La sợ hãi không ai dám ra cửa. Chốc lát trời đất trở lại trong sáng, tự nhiên thấy có một cây gỗ to bay tới đứng tại long đầu thổ ấn chính cục, cao hơn mười trượng, cành lá tốt tươi, mùi thơm ngào ngạt. Dân Trì La lấy làm lạ bèn dâng sớ tâu lên triều

1. Sao chép ở *Bảo Kính Đăng Tâm thượng tập và Bắc triều đại lịch*.

2. Linh tích Thiên Đế ở xã Vĩnh Bảo, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

đình. Vua Chiêu vương bèn loan giá tới xem. Đó là một cây bạch đàn tía, một loài “cây linh mộc”. Nhà vua cho đó là thế nước hưng thịnh, nên trời sinh linh mộc (một điều tốt lành), liền truyền lệnh cho dân Trì La xây một bệ lộ thiên, đặt lư hương, hằng năm thờ cúng. Nhà vua làm lễ tế thiên địa quý thần. Sau đó loan giá trở về cung điện. Từ ấy trở đi quốc đảo, dân cầu, dùng trai lễ tới bèn gốc cây cầu nguyện, kì tinh đảo vũ, cầu tự, chữa bệnh, tất thấy đều linh ứng.

Đến đời Hùng Vương thứ 10, Cao Vương lên nối ngôi thì cây linh mộc trại Trì La đã hơn 100 tuổi, cành lá vẫn xanh tốt. Vào mùa xuân, ngày 1 tháng Hai, tại cây linh mộc, Trời Đất giáng vàng, mây ngũ sắc bay tới, tia chớp vòng quanh cây linh mộc tạo thành ba vòng hào quang rực rỡ. Sau đó, mưa gió mù mịt, dân trại Trì La rất sợ. Một lát sau trời lại quang, mây lại sáng, dân làng kéo đến xem thấy ba vết chân người in vào cây gỗ, bát hương và bệ thờ đều bay đi mất. Dân Trì La lấy làm kinh dị, bèn tâu lên vua. Cao Vương loan giá đến xem, thấy sự việc như vậy cho là vua đức thịnh hậu, có thánh nhân xuất thế để bảo hộ quốc gia chứ không phải là điều thường. Vua truyền lệnh cho dân địa phương dựng đền, nhang dâng, thờ cúng để nhân dân có nơi kêu cầu, lễ bái. Đền làm xong nhà vua làm lễ bái tạ, loan giá hồi cung. Từ đó trở đi quốc đảo, dân cầu, nhang dâng nhất dạ.

Vua Tạo Vương có người thân là công chúa con vua Hy Vương, tên là Minh Hoa. Công chúa là người quốc sắc thanh kì, phong thư nguyệt thế, mặt hoa da phấn, mắt phượng mày ngài. Khi mới sinh ra chỉ ăn chay, không vướng bụi trần, chỉ lấy hương hoa làm thú vị. Năm lên 9 tuổi, công chúa tâu xin xuất giá quy Phật. Vua Hy Vương thấy con gái thành

tâm mộ Phật, cho lập chùa ngay trong cung điện để được toại nguyện. Từ đó, công chúa ăn chay niệm Phật, thông hiểu kinh sách. Đến khi Tạo Vương lên ngôi thì công chúa Minh Hoa đã 71 tuổi và đã đạt đến thế tôn Bồ Tát. Nghe tin ở Trì La có cây linh mộc, trên thân cây có vết chân người, lại được nhà vua lập đền thờ, nên trong lòng mèn cảnh, sai môn hạ loan giá tới Trì La để xem.

Khi đến nơi thì Mặt Trời sắp lặn, công chúa ngửa mặt xem cây linh mộc, bỗng thấy một con khổng xà (con rắn mới lột) rất to từ trên trời lao xuống quấn quanh người công chúa 3 vòng. Công chúa khiếp sợ, bất tỉnh nhân sự. Trong lúc chiêm bao, công chúa thấy có Mặt Trời và Mặt Trăng như đang chui vào trong miệng. Công chúa vội nuốt. Ngay sau đó, con khổng xà bay lên không trung và biến mất. Công chúa tỉnh dậy vội loan giá hồi cung. Sau 100 ngày, công chúa cảm thấy như mang thai. Trong khi đó, vết chân người trên cây linh mộc ở Trì La hình như phình to ra, hằng ngày đều có mây phủ ngũ sắc ở trên ngọn cây. Mọi người đều lấy làm lạ. Khi Minh Hoa công chúa mang thai được 7, 8 tháng, vua Tạo Vương cho truyền tới sân rồng hỏi tội:

Tạo Vương hỏi rằng:

- Công chúa 9 tuổi đã quy Phật, đến nay đã tròn 70 tuổi và đã đạt tới cấp Bồ Tát giới, hà cớ gì lại đam tình hoa nguyệt để tiếng cười cho dân gian.

Công chúa đem sự việc xảy ra dưới cây linh mộc thuật lại.

Nhà vua cả giận không tin. Hạ lệnh đem công chúa đẩy sang đất Ô Lý (Chiêm Thành) làm tội.

Được vài tháng sau, vào một đêm, dân Trì La nghe thấy tiếng gió rất mạnh như sét đánh bên tai ở nơi cây linh mộc; Phía

trên ngọn sáng rực như khói lửa bao quanh; Khoảng phần giữa cây phình chứa càng to. Nhân dân địa phương vội tâu trình lên vua.

Nhà vua cho đó là điềm quái gở, bèn cho lập một đàn cao 9 tầng ngay tại sân rồng, dùng trai giới, hương hoa, mời các tăng cùng làm lễ thiên địa trong 3 ngày. Nhà vua khẩn rằng:

- Quả nhân thấy có sự quái gở trên cây linh mộc và công chúa trên 70 tuổi còn có thai, không biết đó là điềm họa hay điềm phúc cho đất nước. Vậy nay thành tâm cầu khẩn tới Hoàng thiên, Bách thần, Chư Phật ứng hiện báo mộng cho quả nhân được biết sự huyền cơ, hung cát.

Ngày đêm hôm ấy, vào khoảng canh hai, vua đang ngủ, thấy 5 sắc tướng, vân ngọc điện lưu li, long cung sáng lạn, phượng các huy hoàng. Ngọc Hoàng ngồi giữa, trăm quan đứng châu hai bên. Bổng nghe Ngọc Hoàng lệnh cho điện hạ, phán quan trên Thiên Đình truyền cho Tào Vương đến trước sân.

Ngọc Hoàng phán rằng, ngày nay là cuối hội của vận đời phía dưới Tam thập Tam thiên thế giới, có nhiều tai ương kì dị, tật bệnh đói khát, xác chết đầy đường, âm dương hỗn tạp, yêu quỷ, trộm giặc Nam Châu càng lăm, cho nên trên Thiên Đình cảm thương dân chúng, sai ông Đế Thích, Đế Hùng thiên vương ứng thai vào cây linh mộc; lại sai Đông Quang chúa bộ và Tây Quang chúa bộ, hai vị đầu thai bởi Minh Hoa công chúa, giáng sinh nhân thế để phù tá Đế Thích thiên vương, trừ quỷ giặc ở Nam Châu, cứu dân độ thế cho nước vững bền. Sao nhà vua lại hành tội công chúa. Nay đã biết lỗi, nhân tâm cầu đảo lập tức. Phải đem công chúa về, cúng lễ sẽ tha thứ tội lỗi.

Nhà vua tỉnh giấc, sợ hãi, làm lễ tạ và sai đình thần rước Minh Hoa công chúa về cung điện. Nhà vua thân ra tạ lỗi trước công chúa.

Lại sai Thủy tào phán quan là Diêm La bộ súp đến trại Trì La để phụng thờ, hương đăng đợi điều linh ứng.

Sau đó một năm, nhân dân các địa phương có nhiều tai ách bệnh tật, tà ma làm loạn, những nhiều nhân gian. Trời đất tối tăm, ngày cũng như đêm. Sông bể thì ba ba, thường luồng. Núi rừng thì hổ báo, thú dữ nhiều hại nam nữ, lại có giặc Xích Tỵ quỷ, Câu Na Thân khởi binh làm loạn. Loại quỷ này hay ăn thịt người, đi vào lửa không bị cháy, đi xuống nước không bị chìm, hoặc dăng không nghênh chiến, hoặc xuống nước giáp công. Quân lính có hơn 30 vạn biến hoá vô cùng. Chúng đã chiếm hai tỉnh Quảng Châu, Quảng Tây cùng 16 châu.

Triều đình đem quân đi đánh bị hại rất nhiều. Vua tôi, quân tướng bó tay vô kế khả thi. Vua Tào Vương lo ngại. Hôi tướng lại việc Hoàng Thiên báo mộng ba năm sau trong nước có giặc quỷ quả là ứng nghiệm. Nhưng Thiên vương giáng thế để giúp nước, cứu dân thì chưa thấy ứng. Vua liền lập một đàn chay giới tế đảo Thiên Địa ba ngày.

Ngày mồng 9 tháng Giêng năm Giáp Tý, cây linh mộc chữa tại Trì La đã ba năm bỗng nghe rằng rắc một tiếng kinh Thiên, động Địa, gió mưa mù mịt. Giữa ban ngày tựa như đêm. Dân Trì La tuy khiếp sợ song nhiều người vẫn lén ra xem thì thấy bên trên cây linh mộc có áng mây ngũ sắc che phủ, hào quang rực rỡ, thụy khí huy hoàng, nhiều sao tụ hội, rồng phượng vây quanh, đàn sáo vang lừng. Đang như vậy bỗng nghe thấy một tiếng nổ lớn, lửa toát 4 bên, cây tan, cành rụng, bay lên không

trung. Thân cây vỡ ra hai bọc. Một bọc có đoạn gỗ dài 3-4 thước, rất cứng. Diêm La vương lấy làm kinh dị bèn làm biểu tấu lên đế đình. Vua Tạo Vương thân đến nơi và đem bọc có đoạn gỗ đặt lên long giá, rước về bảo điện, truyền lập một lầu rồng ở trước sân rồng đặt bọc đó vào ngọc án và luôn có mây ngũ sắc che phủ bên trên. Nhà vua cùng bá quan chạy giớ, hành lễ khấn cầu có thiên vương xuất thế giúp dân cứu nước trừ tai biến.

Vào ngày 15 tháng Giêng vụt thấy Thiên Địa lâm li trên lầu rồng, quanh bọc tỏa ánh hào quang và tự nổ ra một tiếng rung động Trời Đất, nhà vua cùng bách quan khiếp phục. Trước lầu rồng tự nhiên thấy Đế Thích, Đế Thiên vương đứng tại long đầu, đầu đội mũ bình thiên, mình mặc long cổn, tay cầm kim bài. Minh Hoa công chúa mang thai đã 3 năm cũng tự nhiên nổ ra một tiếng. Hai người theo hầu công chúa, hiện ra với dáng vẻ kì khôi, trên đầu như có ngũ nhạc châu trời tam đình bình đẳng; Mặt như Mặt Trời mới mọc; Trán rộng đường đường ngũ thái tinh huy, khăn ngọc sáng lạn; Tay cầm long dao đứng hai bên Đế Thích đại vương.

Khi công chúa hóa thân chỉ còn lại 2 mái tóc, chốc lát mây tan trời đất thanh quang, nhà vua cùng bá quan vái tạ.

Bỗng nghe Đế Thích thiên vương truyền hai vệ sĩ đứng bên tả hữu:

Thiên đình sai ta giáng sinh Nam Châu, giúp vua trừ họa, kíp truyền kêu binh theo ta đánh giặc không được trì hoãn. Hai vị phụng mạng với ông Diêm La bộ suý đem trên 1 vạn quân đi đánh giặc. Hai ông hô lên một tiếng, hai mái tóc vụt biến. Một mái biến thành con hoả mã mình dài 9 thước, một mái hoá thành con ngọc lân để hai ông tả hữu cưỡi.

Khi xuất quân, 3 vị đi theo đường không trung; Diêm La đi theo đường thủy tiến quân thẳng tới sào huyệt của giặc. Hai ông vung dao quát lớn như sấm động vang dội. ánh hào quang tỏa sáng khắp nơi. Thiên binh nổi dậy giáp công, con hoả mã, kì lân phun lửa. Quân thủy của Diêm La tiếp chiến, cả một vùng mưa gió, mù mịt lửa khói, cung tên gươm giáo. Lũ giặc quý kinh hồn, tan biến thành bụi.

Còn riêng loại giặc Xích Tỵ quý, chúng chống đối, bị chém hơn 1.000 đầu, đuổi về kinh quốc. Mọi loài hổ báo thú dữ không còn.

Đánh tan hết giặc, đến ngày 10 tháng 6, Đế Thích cùng hai ông lên mây tự hoá. Cùng ngày hôm đó, Diêm La suý bộ đem quân về triều đình làm biểu tâu lên vua tường trình sự thể.

Nhà vua nghe phán truyền: Nhân dân đã được chuyển họa thành phúc, chuyển tai thành tường. Đó là nhờ ơn đức của tiên thánh, đem lại diễm mây lành, ngày sáng khắp nơi, được hưởng hòa khí thuần phong. Đó là ơn của Đức Đế Thích và hai ông vậy.

Vua bèn truyền xây điện ở ngay sân rồng thờ Đức Thiên Đế và hai vị trợ tá để đáp tạ công lao.

Ngày 29 tháng 6, Diêm La xuống thuyền rồng, đi tới Phong Châu, Tam Kỳ tự nhiên phong ba cuốn sóng. Diêm La biến thành con rắn mình dài ngoài 10 trượng, thẳng xuống Tam Kỳ, hồ hoá sinh bắt diệt. Còn quân tướng đi theo vội về đế đình tâu trình lên vua.

Vua sai đình thần đến Tam Kỳ hành lễ và lập đền thờ nhang đăng bắt diệt, lại tạc tượng Thiên Đế cùng hai vị và ông Diêm La rước vào bảo điện để phụng thờ, quốc đảo dân cầu linh nghiệm. Đồng

thời, vua sai loan giá tới Trì La trại để lập đền thờ. Khi đến nơi, vua thị sát địa hình thấy là nơi đất quý thiên tạo trông như yển đĩnh chi hình, thủy thế vinh hồi, dương long loan bảo. Đến chỗ cây linh mộc thấy một tấm chân long thất tinh đối ấn, ngọc mạo, hậu đầu, tả hữu có rất nhiều yển đĩnh, hội đầu củng hưởng. Phía tả có giếng mắt rồng; Ngũ nhạc hồi châu, kinh tinh vũ lập ngân đài, chu hồi; Thiên mã củng liên hoa khai. Đó là một kiểu đất đẹp. Vua truyền lệnh lập đền ở ngay long đầu chính cục, tọa quý hướng đĩnh. Lại truyền lấy một đoạn cây bạch đàn linh mộc để tạc tượng Đức Đế Thích thiên vương, đồng thời cho lập ngôi chùa ở ngay long hình sứ. Công việc xong xuôi, vua chuẩn cho Giáp Đông và Giáp Tây của trại Trì La ngày đêm phụng sự. Hằng năm vào ngày 10/3 và ngày 12/9 là ngày quốc tế, được miễn binh lương, và được cấp 3.000 quan tiền, 12 mẫu ruộng thờ cúng hương hỏa. Ngoài Trì La, còn có 6 trang là: An Canh, Liêu Cầu, La Chừng, Trại Sáu, Cổ Lễ, Lưu Xá cũng được miễn binh lương hằng năm để phụng tế cùng với Trì La tế đức Thiên Đế. Công việc xong xuôi, vua thân đề bài thơ:

Trì La thắng địa tối trung linh
 Xứ xứ châu quy củng đế đình
 Thiên Đế giáng sinh di tích tại
 Quốc gia hương hoá ức niên hình
 Nhà vua lên xe giá hồi cung điện và
 tặng sắc phong.

Tam thiên giới nội Đế Thích đế hằng
 Đại Thiên ngọc hội hoa

Nhật quang thiên tử thánh vương
 Nguyệt quang thiên tử thánh vương
 Tam vị thượng đẳng thiên thần
 Diêm La bộ sủy môn tiên tôn thần.

Đại học sĩ Nguyễn Bính

Phụng soạn⁽³⁾.

3. Một đính chính nhỏ

Khi nhắc tới Đế Thích người Việt thường tưởng nhớ về một ông vua - một vị thần có tài trí hơn người, có phép thần thông thâm hậu nhằm cải hóa bọn giặc quý, cứu yên dân lành. Trong các thần tích, thần phả thường hay nói tới quý Càn Sát Bà vương, quý Xích Ty, quý Ca Lô La hay quý Khẩn Na La,... Vậy, theo quan niệm dân gian, quý thực chất là gì trong hệ thống các thần của Phật giáo?

Theo các tài liệu nói về sự thần thông biến hóa của Phật giáo, thường thấy nói tới một hệ thống *Bát bộ Thủ hộ thần*.

Thế nào là *Bát bộ Thủ hộ thần* của Đạo Phật?

Trong Phật pháp thường gặp Thủ hộ thần *Thiên Long bát bộ*, nằm ở giữa cõi quỷ thần, thuộc một trong các loại quỷ thần, có quan hệ mật thiết với nhân gian. *Thiên Long bát bộ* bao gồm tám loại Thủ Hộ thần Hộ trì Phật pháp: Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Sát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La và Ma Hầu La Già. Tám loại chúng thủ hộ này đều có thần thông.

- *Thiên* chỉ các thiên thần như Đại Phạm Thiên, Đế Thích Thiên, Tứ đại thiên vương, v.v... Quả báo của họ rất thù thắng, lại có sắc thân quang minh thanh tịnh, tràn đầy sự hoan lạc sinh mệnh, có thể phi hành trong không trung và có túc mệnh thông phúc báo.

- *Long* chỉ Bát đại Long vương, chủ tế loài thú tộc. Long vương có sức thần

3. Bản thần tích này được gọi là Thần tích làng Trì La, nhưng hiện cả 2 bản đều đang lưu giữ tại điện và chùa thờ Thiên Đế ở khu vực Cầu Báu, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

thông, có thể làm mưa đúng thời gian, khiến ngũ cốc thế gian chín muồi, háo hiện thân rất to lớn, thậm chí có thể dùng thân quấn vài vòng quanh quả núi lớn, phóng ra độc hỏa, sấm sét, chớp giạt, v.v... các loại thần thông biến hóa.

- *Dạ Xoa* chỉ loại quỷ thần có thể bay lượn trên không.

- *Càn Thất Bà* chỉ thần âm nhạc của Đế Thích Thiên vương, giỏi về gảy đàn, trong thần thoại ấn Độ, nguyên là nhạc sư, nửa người nửa thần ở trên Trời, dùng hương thơm làm thức ăn nên gọi là hương thần.

- *A Tu La* định nghĩa là phi thiên Vô Đao Chính hoặc Vô ích, bản tính A Tu La thích đánh nhau, thường xuyên đánh nhau với Đế Thích thiên.

A Tu La giống thiên nhân có thần thông quảng đại. Trong kinh điển ghi sự tích vua A Tu La háo hiện thần thông đánh nhau với thiên nhân. Một lần kia, A Tu La suất lĩnh đại quân Tu La tiến đánh Đế Thích Thiên. Tu La vương đứng giữa biển lớn, trên đỉnh núi Tu Di, dùng 99 cánh tay lay động Hỷ Kiến thành, nơi ở của Đế Thích Thiên và lay động cả Tu Di sơn khiến nước biển của tứ đại hải hình thành nên những đợt sóng gầm rú. Thiên cung xảy ra chấn động lớn, Đế Thích Thiên hoảng hồn sợ hãi không biết chốn đi đâu. Bấy giờ trong Thiên cung, các thiên thần tâu với Thiên vương: “Đại vương, Ngài không nên hoảng sợ, xưa kia Đức Phật từng thuyết Bát Nhã Ba La mật, Đại vương nên nhất tâm trì tụng, quỷ binh Tu La sẽ tự nhiên tan rã”.

Đế Thích Thiên vội ngời xuống Thiên Pháp đường đốt các loại danh hương, thành tâm cầu khẩn: “Bát Nhã Ba La mật là đại minh chú, vô đẳng đẳng chú, chân thực bất hủ, ta trì pháp này, sẽ thành

Phật đạo, khiến A Tu La tự nhiên tan rã”. Thiên vương vừa dứt lời, trên hư không tự nhiên sinh khởi các loại vũ khí như đao, luân, v.v... và cũng tự nhiên bay xuống thân thể của A Tu La. Tai, mắt, tay, chân, ... của A Tu La trong chớp mắt bị đao kiếm cắt chém, khiến nước biển của đại hải nhuộm thành màu đỏ. A Tu La hoảng sợ, không nơi chạy trốn, chỉ có thể hiện khởi như ý thông biến cơ thể thu lại vô cùng nhỏ, trốn vào trong các lỗ của ngó sen trong hồ.

- *Ca Lâu La* dịch nghĩa là Kim Xí điều (chim cánh vàng), thân hình vô cùng to lớn, hai cánh xòe ra, có khoảng cách là 3.360.000 ngàn dặm, thức ăn chính là rồng.

- *Khẩn Na La* giống như loài người, nhưng đầu có sừng, cho nên còn gọi là nhân phi nhân hay còn gọi là Thiên Kỉ thần, Ca thần.

- *Ma Hầu La* già tức Đại Mãng thần.

Tám bộ chúng này được uy đức của Phật cảm hóa, giữ gìn hộ trì Phật pháp.

Nhưng do cá tính, có khi vô cùng kì quặc, do đó mỗi một loại đều có kiêu mạn, sân tâm, tính cách, tham dục, si mê, nghi niệm và ngã chấp khác nhau. Thậm chí giữa họ, nhiều khi do không khế hợp nhân duyên xảy ra tranh đấu, thường xuyên phải mời Đức Phật xuống điều đình như câu chuyện Đế Thích Thiên và A Tu La là một thí dụ thường gặp nhất. Khi tranh đấu, họ thường gây ra những trận long trời lở đất, Nhật Nguyệt tối tăm, v.v...⁽⁴⁾.

Thần tích của xã Vĩnh Bảo, huyện Ân Thi có đoạn ghi chép về cuộc chiến giữa Đế Thích với Càn Sát Bà vương. Theo thiên ý của chúng tôi thì nên hiểu là cuộc chiến giữa Đế Thích với A Tu La. /.

4. Nguyễn Tuệ Chân (biên soạn). *Tòan tập giải thích phép thần thông Phật giáo*. Nxb. Tôn giáo, 2010, tr. 32-35.